

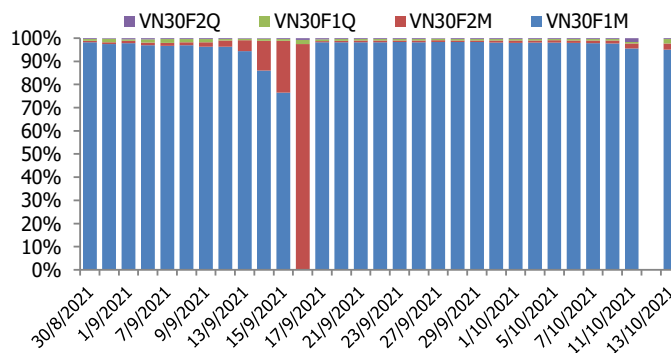
## BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



## THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2110	21/10/2021	8	1503.10	39,580
VN30F2111	18/11/2021	36	1499.50	1,111
VN30F2203	17/3/2022	155	1495.60	777
VN30F2206	16/6/2022	246	1497.20	161

## TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Nhịp điều chỉnh tiếp tục diễn ra trên thị trường phái sinh với cả 4 HỆTL đóng cửa giảm từ 3,2 đến 6,9 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 4,02 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng đều suy yếu so với phiên trước đó. Cụ thể, basis của VN30F2110 giảm xuống -2,45 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2111 không thay đổi nhiều giữ ở mức -6,05 điểm vào cuối phiên giao dịch. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay tăng 8,6% so với phiên liền trước, đạt 174.238 hợp đồng được khớp lệnh.
- Sau chuỗi 7 phiên tăng liên tiếp, VN-Index đã điều chỉnh trong phiên hôm nay với thanh khoản thấp. Việc thị trường sau chuỗi tăng mạnh sẽ đi ngang là điều dễ hiểu và cần thiết để tích lũy đi lên, bởi xét về yếu tố kỹ thuật, đường MACD vẫn đang tăng, đường ADX cũng duy trì đà tăng và đang hướng đến ngưỡng 20. Điểm đáng chú ý được tạo ra sau phiên ngày hôm nay đó là ngưỡng tâm lý 1400 điểm đã trở thành ngưỡng cản quan trọng khi liên tiếp 2 phiên VN-Index không thể vượt qua. Trong những phiên tới, khả năng thị trường sẽ tiếp tục rung lắc trong khu vực 1380-1400 điểm.
- Hiện tại, các chỉ số đang trong quá trình kiểm chứng vùng kháng cự mạnh nên thị trường sẽ có những phản ứng nhất định quanh vùng giá kháng cự quan trọng, điều này mở ra cơ hội giao dịch phái sinh. Dự kiến tình trạng rung lắc sẽ còn kéo dài trong những phiên sắp tới. Do đó, chiến lược giao dịch trong phiên tới vẫn là bám theo đà tăng, canh mua với các nhịp vồng xuống của thị trường. Ngưỡng hỗ trợ theo chart 15m và 1h lần lượt 1498 và 1487 điểm. Trong khi đó, vị thế Short ngắn có thể được kích hoạt tại các ngưỡng kháng cự tiềm năng 1520; 1526 và 1540 điểm.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

### Chiến lược giao dịch trong ngày

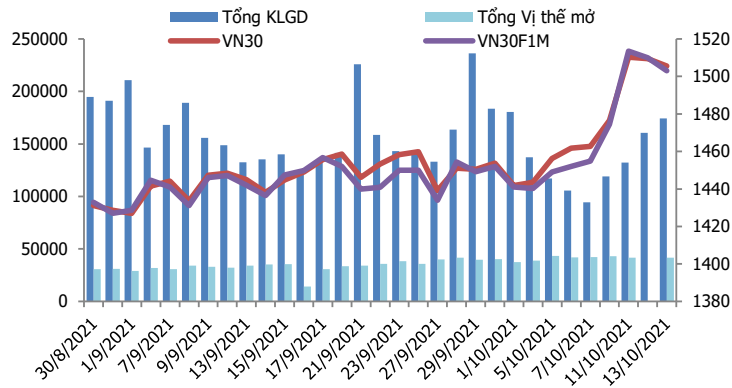
Chiến lược giao dịch trong biên độ sẽ phù hợp với nhịp giằng co hiện tại. Cận dưới vùng dao động nằm ở 1494-1498 điểm và cận trên 1520-1526 điểm.

### Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Nắm giữ vị thế Long, chốt lời vùng kỳ vọng 1524-1530 điểm, Stoploss nếu thủng 1490 điểm.

### Chiến lược giao dịch spread

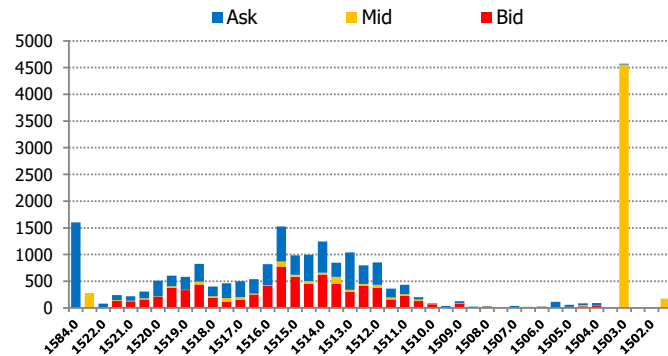
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



**DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN**

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2110	1503.1	-0.46	173,438	8.4	39,580	
VN30F2111	1499.5	-0.27	712	56.1	1,111	
VN30F2203	1495.6	-0.21	54	86.2	777	
VN30F2206	1497.2	-0.05	34	30.8	161	
<b>Tổng</b>			174,238	8.6	41,629	

**THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M**



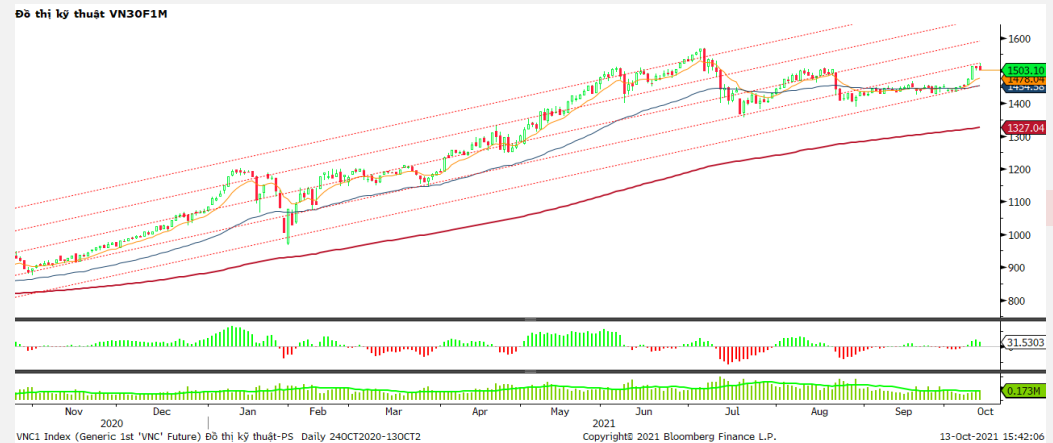
**NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL**

- Nhịp điều chỉnh tiếp tục diễn ra trên thị trường phái sinh với cả 4 HĐTL đóng cửa giảm từ 3,2 đến 6,9 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 4,02 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng đều suy yếu so với phiên trước đó.
- Thanh khoản thị trường phái sinh tiếp tục tăng so với phiên trước đó với tổng giá trị giao dịch đạt 174.238 hợp đồng, tăng 8,6%. Trong đó, thanh khoản tập trung tại hợp đồng tương lai tháng 10 với 173.438 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2110 là 1505,98 điểm (cao hơn 2,88 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2111 là 1507,47 điểm (+7,97 điểm), VN30F2112 là 1513,83 điểm (+18,23 điểm) và VN30F2203 là 1518,71 điểm (+21,51 điểm).

**XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M**

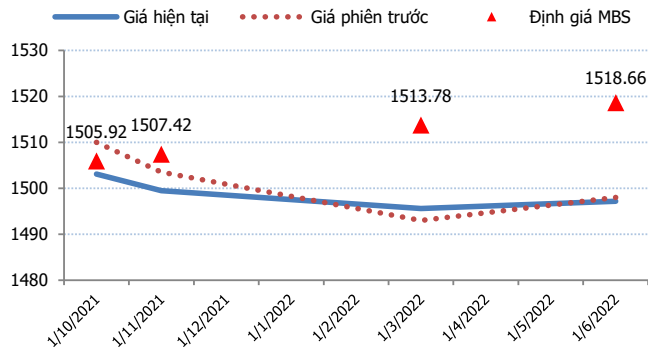
Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	<b>SELL</b>	<b>BUY</b>	<b>BUY</b>
Hỗ trợ	<b>1494-1498</b>	<b>1480-1487</b>	<b>1460-1465</b>
Kháng cự	<b>1516-1519</b>	<b>1526-1530</b>	<b>1560-1569</b>

**ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M**

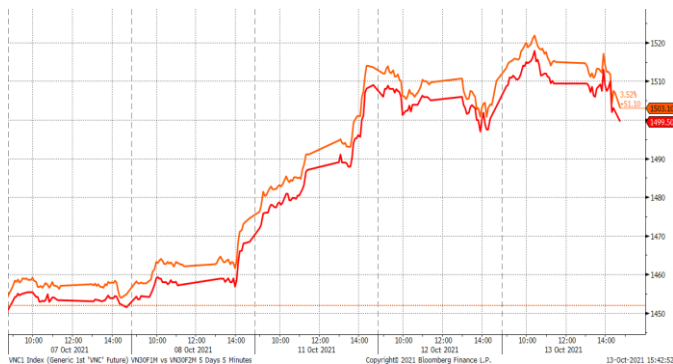


Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-3.6	-6.50	2.9	-4.78
VN30F1Q - VN30F1M	-7.5	-17.00	9.5	-8.90
VN30F1Q - VN30F2M	-3.9	-10.50	6.6	-4.12
VN30F2Q - VN30F1M	-5.9	-12.00	6.1	-8.94
VN30F2Q - VN30F2M	-2.3	-5.50	3.2	-4.16
VN30F2Q - VN30F1Q	1.6	5.00	-3.4	-0.04

**ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN**



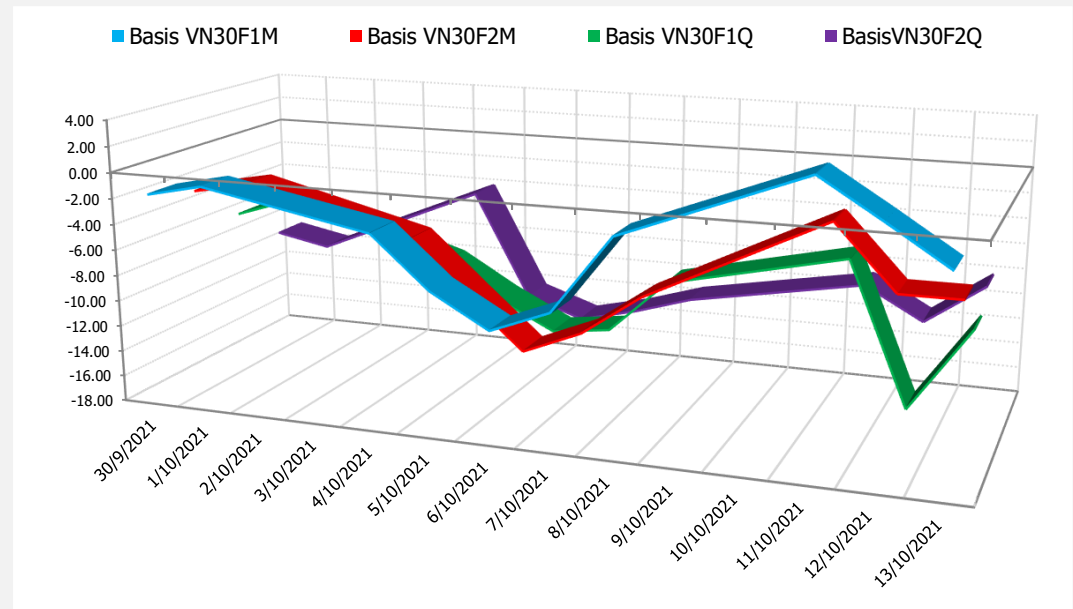
**DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M**



**NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL**

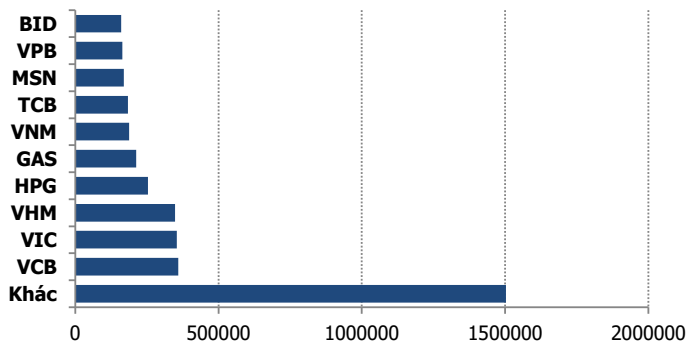
- Nhịp điều chỉnh tiếp tục diễn ra trên thị trường phái sinh với cả 4 HĐTL đóng cửa giảm từ 3,2 đến 6,9 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 4,02 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng đều suy yếu so với phiên trước đó. Cụ thể, basis của VN30F2110 giảm xuống -2,45 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2111 không thay đổi nhiều giữ ở mức -6,05 điểm vào cuối phiên giao dịch.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng tăng, hiện nằm trong khoảng -7,5 điểm đến +1,6 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2111-VN30F2110) tăng lên -3,6 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

**DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL**

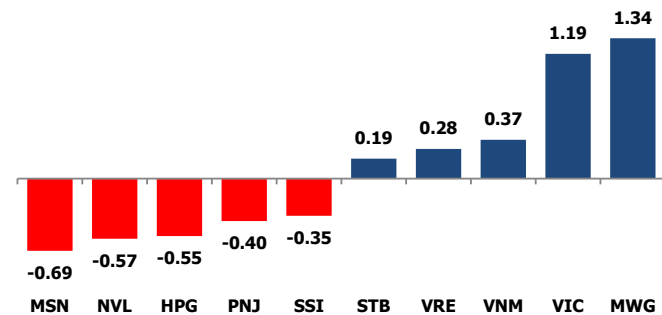


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1391.91	1505.55
Thay đổi	-2.89	-4.02
%Chg	-0.21	-0.27
YTD	26.09	40.60
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	5,388.26	3,897.67
P/E	16.84	15.18
P/B	2.69	3.05

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Chỉ số VN30 hiện diện trong sắc đỏ của phần lớn thời gian giao dịch phiên chiều, đóng cửa giảm hơn 4 điểm khi nhiều cổ phiếu đảo chiều như HPG, VNM, TCB, SSI. Ngay cả VCB cũng không còn tăng điểm mà lùi về tham chiếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 4,02 điểm (-0,27%) xuống 1505,55 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 141,87 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 7.229 tỷ đồng.

Khối ngoại tiếp tục bán ròng hơn 515 tỷ đồng trên toàn thị trường, trong đó lực bán tập trung vào HPG (-149 tỷ đồng), SSI (-70 tỷ đồng), VNM (-66 tỷ đồng), PAN (-60 tỷ đồng), VHM (-59 tỷ đồng).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIIndex	1,391.91	(0.21)	16.84	26.09
Dow Jones	34,377.81	(0.00)	20.66	12.32
S&P500	4,363.80	0.30	26.13	16.18
Nikkei 225	28,453.62	1.11	16.58	3.68
Shanghai	3,561.76	0.42	15.20	2.55
DAX	15,249.38	0.68	18.36	11.16
Vàng	1,792.69	(0.02)		(5.57)
Dầu WTI	80.74	0.37		66.41

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
<b>Thứ Hai - 11/10/2021</b>			
<b>Thứ Ba - 12/10/2021</b>			
Mỹ- Cơ hội việc làm JOLTs	10.934M	10.925M	10.439M
<b>Thứ Tư - 13/10/2021</b>			
Mỹ- CPI lõi	0.10%	0.30%	
Mỹ- Dự trữ dầu thô	-2.346M		
<b>Thứ Năm - 14/10/2021</b>			
Mỹ- Đề nghị trợ cấp thất nghiệp	326K	328K	
<b>Thứ Sáu - 15/10/2021</b>			
Mỹ- Doanh số bán lẻ	0.70%	-0.20%	
<b>Thứ Hai - 18/10/2021</b>			

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Mùa báo cáo lợi nhuận quý III bắt đầu, Phố Wall diễn biến trái chiều. Chỉ số Dow Jones đóng cửa giảm 0,53 điểm xuống 34.377,81 điểm. S&P 500 tăng 13,15 điểm, tương đương 0,3%, lên 4.363,8 điểm. Nasdaq tăng 105,71 điểm, tương đương 0,73%, lên 14571,64 điểm.
- Giá dầu giảm do lo lắng về tăng trưởng nhu cầu dầu thô sẽ chậm lại khi giá tăng gần đây lên mức cao nhất trong nhiều năm. Các nhà phân tích lưu ý rằng một số nhà đầu tư chốt lời dầu WTI sau khi giá dầu này đạt cao nhất kể từ tháng 10/2014 trong 3 phiên qua.
- Giá vàng tăng 2% lên mức cao nhất trong gần một tháng do USD và lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ giảm. Vàng giao ngay tăng 1,8% lên 1.791,41 USD/ounce. Vàng Mỹ kỳ hạn tháng 12 đóng cửa tăng 2% lên 1.794,7 USD/ounce.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 TCB, STB và MSN là những tác nhân chính khiến chỉ số VN30 đảo chiều giảm điểm. Trong đó, TCB lấy đi 1,63 điểm của chỉ số VN30.



## DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
HPG	Metals & Mining	10.29	56,800	-0.35	1.59%	888.441	-0.55	10.11	3.44
TCB	Banks	8.79	52,400	-1.13	1.72%	748.479	0.00	11.36	2.21
VPB	Banks	7.79	36,850	0.41	1.65%	206.788	-0.32	13.13	2.71
VIC	Real Estate Management & Development	7.35	93,100	0.22	1.08%	241.175	1.19	52.70	3.89
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	5.65	99,400	0.40	3.05%	323.52	-0.17	23.48	5.37
VNM	Food Products	5.55	90,100	-0.33	1.44%	344.357	0.37	19.71	5.95
ACB	Banks	5.51	32,600	0.00	1.23%	121.339	0.00	9.08	2.18
VHM	Real Estate Management & Development	5.07	80,000	-1.11	1.38%	423.098	-0.10	10.37	3.57
MWG	Specialty Retail	4.57	133,900	1.36	1.59%	253.046	1.34	20.83	5.23
MBB	Banks	4.38	28,600	-0.52	1.75%	281.796	-0.12	10.35	2.03
MSN	Food Products	4.35	143,100	-1.65	2.80%	165.109	-0.69	80.08	7.91
NVL	Real Estate Management & Development	3.90	102,600	-0.39	1.07%	169.212	-0.57	28.53	4.49
STB	Banks	3.31	26,250	-1.32	2.10%	254.336	0.19	13.66	1.56
VCB	Banks	2.91	97,000	0.00	1.03%	138.83	-0.23	17.53	3.43
VJC	Airlines	2.67	133,900	1.06	1.21%	108.802	0.00	480.61	4.28
HDB	Banks	2.64	25,700	0.59	2.15%	73.917	-0.16	9.72	1.96
TPB	Banks	2.20	42,400	-0.70	1.18%	98.236	-0.31	10.10	2.24
SSI	Capital Markets	1.93	41,000	-0.97	1.83%	298.293	-0.35	22.03	3.59
VRE	Real Estate Management & Development	1.64	30,400	-1.30	1.81%	146.014	0.28	25.44	2.27
CTG	Banks	1.63	30,700	-0.32	1.95%	216.862	-0.16	8.99	1.59
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	1.35	101,000	1.00	2.61%	47.528	-0.40	17.38	4.02
PDR	Capital Markets	1.30	90,600	2.37	3.18%	488.12	-0.07	31.24	7.90
KDH	Real Estate Management & Development	1.30	43,550	0.00	0.81%	108.878	-0.05	22.15	3.14
SAB	Food Products	0.84	161,000	-1.23	2.55%	25.763	0.00	22.08	4.96
GAS	Gas Utilities	0.78	111,000	-0.89	2.27%	198.474	-0.05	27.22	4.54
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.64	53,800	-2.18	2.42%	96.276	0.02	16.73	2.74
BID	Banks	0.47	39,900	-0.87	2.15%	57.06	0.05	16.19	1.97
GVR	Real Estate Management & Development	0.44	37,500	0.81	1.21%	93.891	0.00	31.77	3.10
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.43	12,500	-1.57	2.81%	191.94	0.16	11.59	0.99
BVH	Beverages	0.33	60,000	-3.07	3.17%	95.148	-0.01	23.79	2.13

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	<b>Mã hợp đồng</b>	VN30F-yy-mm
2	<b>Tài sản cơ sở</b>	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	<b>Hệ số nhân hợp đồng</b>	100.000 đồng
4	<b>Quy mô 01 hợp đồng</b>	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	<b>Tháng đáo hạn</b>	- Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	<b>Phương thức giao dịch</b>	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	<b>Thời gian giao dịch</b>	<b>GD Khớp lệnh định kỳ</b> - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 <b>GD khớp lệnh liên tục</b> - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 <b>GD Thỏa thuận</b> - 08h45 - 14h45
8	<b>Các loại lệnh giao dịch</b>	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	<b>Nguyên tắc khớp lệnh</b>	Ưu tiên giá và thời gian.
10	<b>Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh</b>	01 hợp đồng
11	<b>Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh</b>	500 hợp đồng
12	<b>Đơn vị yết giá/ Bước giá</b>	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	<b>Biên độ dao động</b>	+/- 7%
14	<b>Ngày giao dịch cuối cùng</b>	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	<b>Ngày thanh toán cuối cùng</b>	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	<b>Phương thức thanh toán</b>	Thanh toán bằng tiền
17	<b>Giá thanh toán hàng ngày</b>	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	<b>Giá thanh toán cuối cùng</b>	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	<b>Giá tham chiếu</b>	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	<b>Mở tài khoản</b>	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	<b>Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK</b>	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	<b>Mức ký quỹ ban đầu</b>	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	<b>Mức ký quỹ duy trì</b>	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	<b>Ký quỹ bổ sung</b>	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	<b>Thoát khỏi hợp đồng tham gia</b>	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

## TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

## MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội  
Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601  
[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)  
Hotline: **1900 9088**

## KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	<a href="mailto:son.tranhoang@mbs.com.vn">son.tranhoang@mbs.com.vn</a>
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	<a href="mailto:quynh.phamvan@mbs.com.vn">quynh.phamvan@mbs.com.vn</a>
Nguyễn Hòa Hợp	Chuyên viên nghiên cứu	<a href="mailto:hop.nguyenhoa@mbs.com.vn">hop.nguyenhoa@mbs.com.vn</a>